

Số: /2021/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý
dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH11 ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về việc quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 04/6/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao quyền quyết định chủ trương đầu tư đối với toàn bộ dự án đầu tư công nhóm C thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 05/8/2021 và thay thế Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã; các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: XD, KH&ĐT, TP (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc tỉnh;
- Tòa án ND tỉnh, Viện kiểm sát ND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: HCTC, KTTH, CN&XDCB, NNTN, KGVX, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Quang Khải

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 7 năm 2021

QUY ĐỊNH
PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ DỰ ÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND
Ngày 20 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc tất cả các nguồn vốn để đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, gồm: Thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư; thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi; thi tuyển phương án kiến trúc; thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư, lập thiết kế - dự toán xây dựng; thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán; cấp giấy phép xây dựng; tổ chức quản lý dự án và quyết toán dự án.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh trong quản lý dự án đầu tư xây dựng; các tổ chức, cá nhân hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Nguyên tắc phân công, phân cấp

Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh và các chủ đầu tư trong việc thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng; đảm bảo đúng pháp luật, đơn giản thủ tục hành chính, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Điều 3. Quy định viết tắt và giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, một số từ ngữ được giải thích và viết tắt như sau:

1. Ủy ban nhân dân viết tắt là UBND.
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố viết tắt là UBND cấp huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn viết tắt là UBND cấp xã.
3. Dự án đầu tư công là dự án sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn đầu tư công; vốn đầu tư công được quy định tại Khoản 22 Điều 4 Luật Đầu tư công năm 2019.
4. Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công là dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước theo quy định của pháp luật về đầu thầu nhưng không bao gồm vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

5. Quản lý dự án viết tắt là QLDA; quy hoạch xây dựng viết tắt là QHXD; giấy phép xây dựng viết tắt là GPXD; hạ tầng kỹ thuật viết tắt là HTKT; dân cư dịch vụ viết tắt là DCDV.

6. Thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán thiết kế viết tắt là TKCS, TKKT, TKBVTC, DT; Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng viết tắt là BCKTKT; Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án viết tắt là BCNCKT.

7. Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật gọi chung là dự án đầu tư xây dựng.

8. Dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư viết tắt là dự án PPP.

9. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện gồm: Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thị xã, thành phố, gọi chung là Phòng Quản lý xây dựng cấp huyện và viết tắt là Phòng QLXD.

10. Khu công nghiệp tập trung viết tắt là KCN.

11. Dự án đầu tư xây dựng có quy mô lớn, công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng được quy định tại Phụ lục VIII Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Phụ lục X Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

12. Thi tuyển phương án kiến trúc là việc tổ chức cuộc thi để chọn phương án kiến trúc tối ưu, đáp ứng yêu cầu về quy hoạch, kiến trúc, văn hóa, hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường (Khoản 1 Điều 17 Luật Kiến trúc số 40/2020/QH14).

Các công trình phải tổ chức thi tuyển thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Kiến trúc 2014 và Quy chế quản lý kiến trúc được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

13. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh gồm các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương (gọi chung là Sở quản lý xây dựng chuyên ngành) và Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh; thực hiện nội dung quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng đối với các công trình thuộc chuyên ngành theo quy định tại khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1

CHUẨN BỊ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Điều 4. Chủ trương đầu tư

1. Dự án phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công trước khi tổ chức lập dự án đầu tư xây dựng trừ các nhiệm vụ, dự án quy định tại khoản 6 Điều 18 Luật Đầu tư công.

2. Trường hợp chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư nhưng chưa quyết định đầu tư, nếu có thay đổi nội dung của quyết định chủ trương đầu tư, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công.

3. Trường hợp chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư, đang trong quá trình thực hiện, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công.

Điều 5. Chủ đầu tư

1. Chủ đầu tư do người quyết định đầu tư quyết định trước khi lập dự án hoặc khi phê duyệt dự án theo quy định tại Điều 7 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14.

2. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công do Chủ tịch UBND tỉnh là người quyết định đầu tư, chủ đầu tư được xác định cụ thể như sau:

a) Các dự án thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục, công trình hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, công trình công nghiệp nhẹ: Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Bắc Ninh làm chủ đầu tư.

b) Các dự án thuộc lĩnh vực giao thông: Giao Ban quản lý dự án xây dựng giao thông làm chủ đầu tư.

c) Các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư.

d) Các công trình tu bổ, tôn tạo, di tích lịch sử văn hóa: Giao Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch làm chủ đầu tư; Chủ tịch UBND tỉnh giao đơn vị quản lý dự án đủ năng lực thực hiện quản lý dự án hoặc thuê tổ chức tư vấn thực hiện quản lý dự án theo quy định.

đ) Các dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh; các dự án cấp bách, khẩn cấp và trường hợp đặc biệt do các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

e) Các dự án còn lại Giao Ban quản lý khu vực phát triển đô thị Bắc Ninh làm chủ đầu tư.

3. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công do Chủ tịch UBND huyện là người quyết định đầu tư: Giao Ban QLDA cấp huyện làm chủ đầu tư.

4. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công do Chủ tịch UBND xã quyết định đầu tư, chủ đầu tư là UBND cấp xã và giao Ban QLDA cấp huyện quản lý dự án hoặc các Ban QLDA chuyên ngành, Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị Bắc Ninh quản lý dự án.

5. Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều này: Người quyết định đầu tư giao cơ quan, tổ chức có kinh nghiệm, năng lực quản lý làm chủ đầu tư theo quy định tại Điều 7 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14.

6. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức được người quyết định đầu tư giao quản lý, sử dụng vốn để đầu tư xây dựng.

7. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn khác mà pháp luật về đầu tư có quy định phải lựa chọn nhà đầu tư, chủ đầu tư được xác định theo quy định tại điểm d

khoản 2 Điều 7 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14.

8. Dự án HTKT khu DCDV: Giao UBND cấp xã hoặc Ban QLDA xây dựng các huyện, thị xã, thành phố làm chủ đầu tư.

9. Dự án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình; dự án có sự tham gia đóng góp của cộng đồng và trong một số trường hợp cụ thể khác: Căn cứ điều kiện cụ thể của dự án người quyết định đầu tư giao cơ quan, tổ chức có kinh nghiệm, năng lực quản lý làm chủ đầu tư.

10. Đối với dự án PPP, chủ đầu tư là doanh nghiệp dự án PPP được thành lập theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

11. Dự án không thuộc đối tượng quy định nêu trên, chủ đầu tư là tổ chức, cá nhân bỏ vốn để đầu tư xây dựng.

Điều 6. Thẩm quyền thẩm định dự án ĐTXD (trừ dự án quan trọng quốc gia, dự án PPP)

Trừ các dự án do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, thẩm quyền thẩm định được quy định cụ thể như sau:

1. Dự án sử dụng vốn đầu tư công; dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công có quy mô từ nhóm B trở lên hoặc có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư: Các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh là cơ quan chủ trì thẩm định, thực hiện các quy định tại Điều 56, 57 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 13, 14 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14. Đồng thời, thực hiện thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14.

2. Dự án sử dụng vốn đầu tư công; dự án đầu tư xây dựng có quy mô nhóm B hoặc có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư: Phòng QLXD là cơ quan chủ trì thẩm định dự án, có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định và trình phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng.

Các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh thẩm định các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 đối với: Các dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công; dự án đầu tư xây dựng có quy mô nhóm B hoặc có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng; dự án lớn, đặc biệt quan trọng có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội thuộc cấp huyện quản lý đầu tư được ngân sách tỉnh hỗ trợ bằng hình thức bổ sung có mục tiêu. Phòng QLXD thẩm định các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 đối với các dự án còn lại.

3. Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công có quy mô nhóm C và không có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng: Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại

khoản 1 Điều 57 và khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 14, 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

4. Dự án đầu tư xây dựng có quy mô lớn hoặc có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng sử dụng vốn khác: Người quyết định đầu tư quyết định nội dung thẩm định bảo đảm đáp ứng yêu cầu về đầu tư, kinh doanh và quy định của pháp luật có liên quan.

Các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh thẩm định các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

5. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tùy theo cấp quyết định đầu tư các cơ quan chuyên môn về xây dựng (Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh trong trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư; Phòng QLXD cấp huyện trong trường hợp Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư) của cấp đó hoặc tổ chức, cá nhân có chuyên môn phù hợp với tính chất, nội dung của dự án khi không có cơ quan chuyên môn trực thuộc là cơ quan chủ trì thẩm định, thực hiện các nội dung thẩm định quy định tại khoản 3 Điều 57 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14; tổng hợp kết quả thực hiện, trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án.

Điều 7. Thẩm quyền thẩm định dự án ĐTXD theo phương thức đối tác công tư

Thực hiện theo các quy định tại Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 62/2020/QH14.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì thẩm định dự án, thực hiện thẩm định các nội dung theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Điều 57 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14; tổng hợp kết quả thực hiện, trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án.

2. Các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14; góp ý kiến về việc áp dụng đơn giá, định mức, đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng công trình của dự án.

Điều 8. Thẩm quyền thẩm định dự án ĐTXD hạ tầng kỹ thuật khu DCDV sử dụng vốn đóng góp của người dân được giao đất dân cư dịch vụ

1. Các dự án HTKT khu DCDV: Phòng QLXD là cơ quan chủ trì thẩm định dự án, có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định và trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng.

2. Nội dung thẩm định thiết kế cơ sở theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 do các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm

định; nội dung thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có) do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì.

Điều 9. Thẩm quyền thẩm định dự án ĐTXD có sự hỗ trợ của nhà nước một phần vốn đầu tư hoặc lãi suất vay

1. Dự án nhóm A: Do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành thẩm định nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

Các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh là cơ quan chủ trì thẩm định dự án theo quy định (trừ phần thiết kế công nghệ), tổng hợp kết quả thẩm định, trình phê duyệt dự án; Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có).

2. Dự án nhóm B, C

a) Các dự án nhóm B, C do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư: Các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh là cơ quan chủ trì thẩm định dự án theo quy định (trừ phần thiết kế công nghệ do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thẩm định (nếu có)), tổng hợp kết quả thẩm định, trình phê duyệt dự án.

b) Các dự án nhóm B, C do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư: Phòng QLXD là cơ quan chủ trì thẩm định dự án, có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định, trình phê duyệt dự án.

Nội dung thẩm định thiết kế cơ sở theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 do các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh chủ trì thẩm định; nội dung thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có) do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì.

3. Các dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư: Phòng QLXD là cơ quan chủ trì thẩm định.

Điều 10. Phân cấp quản lý nhà nước và một số quy định chung trong thực hiện thẩm định dự án ĐTXD

1. Phân cấp quản lý nhà nước về tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành cho các cơ quan chuyên môn về xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh và Phòng QLXD, cụ thể:

a) Sở Xây dựng đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị).

b) Sở Giao thông vận tải đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định tại điểm a khoản này).

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

d) Sở Công Thương đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định tại điểm a khoản này).

đ) Ban Quản lý khu công nghiệp Bắc Ninh thực hiện thẩm quyền thẩm định các dự án, công trình được đầu tư xây dựng tại khu công nghiệp, khu kinh tế (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định tại điểm a khoản này và dự án, công trình do Sở Công thương quản lý nêu tại điểm d khoản này) theo nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP và theo phân công, ủy quyền của UBND tỉnh.

e) Phòng QLXD đối với các dự án nhóm C do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư (bao gồm cả các dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư) theo Quy định về quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; dự án đầu tư xây dựng có quy mô lớn hoặc có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng sử dụng vốn khác có cấp công trình được phân loại là cấp III trở xuống theo Phụ lục X Nghị định 15/2021/NĐ-CP; công trình xây dựng trong các cụm công nghiệp tập trung trên địa bàn huyện; trừ dự án, công trình do Sở Công thương quản lý nêu tại điểm d khoản này.

2. Một số quy định chung trong thực hiện thẩm định dự án ĐTXD

a) Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, phần thiết bị mua sắm cùng dự án (trừ thiết bị công trình và thiết bị công nghệ) phải có ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính (đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh) hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện (đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã).

b) Đối với các dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp bằng vốn nhà nước phải có ý kiến của Sở Tài chính thẩm định về việc áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, máy móc, thiết bị theo quy định pháp luật hiện hành.

c) Cơ quan chủ trì thẩm định dự án có trách nhiệm lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan và tổng hợp kết quả thẩm định, trình người quyết định đầu tư xem xét, phê duyệt (bao gồm cả các dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) theo các quy định của Luật Xây dựng và Luật Đầu tư công.

Điều 11. Thẩm quyền phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng

1. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công

a) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt: Các dự án nhóm A, B, C thuộc ngân sách cấp tỉnh; dự án PPP; các dự án lớn, đặc biệt quan trọng (dự án nhóm B) có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội thuộc cấp huyện quản lý và đầu tư, được ngân sách tỉnh hỗ trợ bằng hình thức bổ sung có mục tiêu.

b) Ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Báo cáo KTKT có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt các dự án nhóm B, C thuộc ngân sách cấp huyện, cấp xã; dự án ĐTXD hệ thống HTKT các khu DCDV; các dự án lớn, đặc biệt quan trọng (dự án nhóm B) có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội thuộc cấp xã quản lý và đầu tư, được ngân sách huyện hỗ trợ bằng hình thức bổ sung có mục tiêu.

d) Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt các Báo cáo KTKT có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng thuộc ngân sách cấp xã sau khi được Phòng QLXD thẩm định.

2. Các dự án còn lại: Thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 60, Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo khoản 17 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

3. Giao Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định phê duyệt dự án chuẩn bị đầu tư (gồm: Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết, bồi thường giải phóng mặt bằng,...) các dự án đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 12. Điều chỉnh, bổ sung dự án

1. Thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án thực hiện theo quy định về thẩm quyền phê duyệt dự án tại Điều 11 Quy định này.

2. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công mà tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung vượt tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư phải thực hiện trình tự, thủ tục quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư trước khi cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự án.

3. Các trường hợp khác thực hiện theo quy định tại Điều 61 Luật Xây dựng năm 2014 được bổ sung theo khoản 18 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

Điều 13. Thi tuyển phương án thiết kế kiến trúc

1. Các công trình phải tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc là các công trình được quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Kiến trúc 2019.

2. Sau khi có kết quả thi tuyển hoặc tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc, đơn vị tổ chức cuộc thi gửi kết quả cuộc thi về Sở Xây dựng theo quy định.

Mục 2

THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Điều 14. Hình thức quản lý dự án

1. Người quyết định đầu tư quyết định hình thức tổ chức QLDA theo quy định tại Điều 62 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo khoản 19 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

2. Các dự án thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới, các dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư giao Ban QLDA xây dựng cấp huyện hoặc Ban QLDA công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị Bắc Ninh thực hiện QLDA.

3. Đối với các dự án thực hiện theo hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất: Thực hiện theo khoản 3 Điều 60 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ

4. Đối với dự án PPP: Thực hiện theo quy định tại Điều 62 Luật số 64/2020/QH14 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

5. Đối với dự án đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở, khu đô thị: Thực hiện theo quy định về đấu giá quyền sử dụng đất khi nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 15. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Trừ các công trình thuộc dự án do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, thẩm quyền thẩm định được quy định cụ thể như sau:

1. Dự án sử dụng vốn đầu tư công các cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 83a được bổ sung tại khoản 26 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, cụ thể:

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh thẩm định các công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh đối với công trình xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý theo phân công tại khoản 1 Điều 10 Quy định này, trừ các công trình, dự án đã phân cấp cho Phòng QLXD thẩm định.

b) Phòng QLXD thẩm định đối với các công trình cấp III trở xuống thuộc dự án nhóm C do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư, trừ công trình công nghiệp do Sở Công thương quản lý.

2. Dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công có quy mô nhóm B, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng, các cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 83a được bổ sung tại khoản 26 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, cụ thể:

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh thẩm định các công trình xây dựng thuộc dự án có quy mô nhóm B, các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có quy mô cấp II thuộc chuyên ngành quản lý theo phân công tại khoản 1 Điều 10 Quy định này.

b) Phòng QLXD thẩm định đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có quy mô cấp III trở xuống xây dựng trên địa bàn hành chính của huyện.

3. Đối với công trình xây dựng thuộc dự án PPP

a) Công trình xây dựng thuộc dự án PPP thành phần sử dụng vốn đầu tư công: Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh thẩm định các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 83a được bổ sung tại khoản 26 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 đối với các công trình từ cấp II trở xuống thuộc chuyên ngành quản lý theo phân công tại khoản 1 Điều 10 Quy định này, trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

b) Công trình xây dựng thuộc dự án PPP thành phần không sử dụng vốn đầu tư công các cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 83a được bổ sung tại khoản 26 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 đối với các công trình từ cấp II trở xuống thuộc chuyên ngành quản lý theo phân công tại khoản 1 Điều 10 Quy định này, trừ các công trình

thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

4. Công trình xây dựng sử dụng vốn khác

Cơ quan chuyên môn về xây dựng chỉ thẩm định các công trình thuộc dự án được xây dựng tại khu vực không có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn (các dự án không thuộc quy định nêu trên chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều này), cụ thể:

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh thẩm định các công trình thuộc chuyên ngành quản lý theo phân công tại khoản 1 Điều 10 Quy định này đối với công trình xây dựng thuộc dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng xây dựng trên địa bàn tỉnh có cấp công trình được phân loại là cấp II theo Phụ lục X Nghị định 15/2021/NĐ-CP hoặc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn thuộc 02 huyện trở lên.

b) Phòng QLXD thẩm định đối với các công trình xây dựng cấp III thuộc dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng xây dựng xây dựng trên địa bàn huyện.

5. Đối với dự án hỗn hợp gồm nhiều loại công trình khác nhau, thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng được xác định theo chuyên ngành quản lý quy định tại Điều 10 Quy định này đối với công năng phục vụ của công trình chính của dự án hoặc công trình chính có cấp cao nhất trong trường hợp dự án có nhiều công trình chính.

Trường hợp dự án có nhiều công trình cùng loại với nhiều cấp khác nhau, cơ quan thẩm định là cơ quan có quyền thẩm định công trình có cấp cao nhất của dự án.

6. Đối với các công trình không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này, chủ đầu tư căn cứ các quy định tại khoản 1 Điều 83 và khoản 2 Điều 83a được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25, 26 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 để tổ chức thẩm định và phê duyệt theo quy định.

7. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở làm cơ sở phê duyệt, trừ trường hợp người quyết định đầu tư có quy định khác tại quyết định đầu tư xây dựng; tổng hợp kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn bản của các cơ quan tổ chức có liên quan làm cơ sở phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (bao gồm cả dự toán xây dựng phù hợp với thiết kế xây dựng) quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo khoản 24, Điều 1 Luật số 62/2020/QH14. Việc phê duyệt thiết kế và dự toán xây dựng được thực hiện đồng thời, không tách riêng thiết kế với dự toán. Chủ đầu tư được quyết định về việc phê duyệt đối với các bước thiết kế còn lại.

Điều 16. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình

Công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư gồm sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng, tổng mức đầu tư xây dựng, dự

toán xây dựng, giá gói thầu xây dựng; định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng; thanh toán và quyết toán hợp đồng xây dựng, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư xây dựng; quyền và trách nhiệm của người quyết định đầu tư, quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu tư vấn trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Chủ đầu tư thẩm định, phê duyệt: Dự toán chi phí chuẩn bị dự án theo quy định tại Điều 10 Nghị định 10/2021/NĐ-CP; dự toán chi phí các công việc chuẩn bị để lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và các chi phí tính chung cho cả dự án theo quy định tại Điều 13, 14 Nghị định 10/2021/NĐ-CP; dự toán xây dựng phù hợp với bước thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 8 Điều 82 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 24 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

Điều 17. Cấp giấy phép xây dựng

1. Thẩm quyền cấp GPXD

a) UBND tỉnh cấp GPXD đối với các công trình xây dựng cấp đặc biệt, cấp I theo quy định tại khoản 2 Điều 103 Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung theo khoản 37 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sau khi có báo cáo thẩm định của Sở Xây dựng.

b) Sở Xây dựng cấp GPXD đối với các công trình xây dựng cấp II, bao gồm: Công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng từ cấp tỉnh trở lên, công trình tượng đài, tranh hoành tráng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị do cấp tỉnh quản lý; công trình HTKT khu công nghiệp; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xây dựng ngoài khu công nghiệp; công trình có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xây dựng trong các cụm công nghiệp.

Ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh cấp GPXD đối với các công trình xây dựng công nghiệp từ cấp II trở xuống xây dựng trong các KCN (trừ công trình HTKT khu công nghiệp).

c) UBND cấp huyện cấp GPXD đối với các công trình còn lại và công trình nhà ở riêng lẻ.

d) Cơ quan có thẩm quyền cấp GPXD là cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi GPXD do mình cấp; quá trình cấp phép phối hợp với các sở, ngành liên quan (nếu có).

2. Giấy phép xây dựng có thời hạn: Công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp phép xây dựng có thời hạn khi đáp ứng các điều kiện chung quy định khoản 1 Điều 94 và các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 91 (đối với công trình), các điểm b, c và d khoản 1 Điều 93 (đối với nhà ở riêng lẻ) Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định Luật số 62/2020/QH14; có quy mô và kết cấu đơn giản, tối đa 02 tầng, có diện tích xây dựng dưới 80m² đối với nhà ở riêng lẻ hoặc dưới 500m² đối với công trình khác.

3. Các công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong phạm vi ảnh hưởng đến khu di tích, công trình công cộng thực hiện theo quy định tại Quyết định số

16/2015/QĐ-UBND ngày 22/5/2015 và Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

Mục 3

KẾT THÚC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Điều 18. Quyết toán dự án hoàn thành

1. Đối tượng thực hiện: Các dự án theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính.

2. Thẩm quyền thẩm tra quyết toán

a) Sở Tài chính thẩm tra quyết toán các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm tra quyết toán các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã.

c) Dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) thực hiện theo quy định về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

d) Dự án sử dụng vốn khác: Chủ đầu tư sử dụng bộ phận chuyên môn của mình hoặc thuê tư vấn để thẩm tra quyết toán.

Điều 19. Thẩm quyền phê duyệt quyết toán

1. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước (gồm: Vốn đầu tư công, vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh, vốn vay được bảo đảm bằng tài sản của nhà nước, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước), kể cả các dự án, công trình, hạng mục công trình sử dụng một phần nguồn vốn nhà nước: Người quyết định đầu tư là người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư.

Đối với dự án do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt dự án, ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt quyết toán.

2. Dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) thực hiện theo quy định về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Điều 20. Đầu tư xây dựng công trình đặc thù

Công trình xây dựng đặc thù gồm: Công trình bí mật nhà nước, công trình xây dựng theo lệnh khẩn cấp được thực hiện theo quy định tại mục 1, Chương V Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. Việc triển khai thực hiện dự án ĐTXD công trình đặc thù thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Quy định chuyển tiếp

1. Dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo kết quả thẩm định trước ngày quy định này có hiệu lực nhưng chưa phê duyệt thì không phải tổ chức thẩm định lại, việc triển khai các bước tiếp theo (bao gồm cả trường hợp điều chỉnh dự án, thiết kế xây dựng) thực hiện theo quy định này.

2. Dự án đã phê duyệt trước ngày quy định này có hiệu lực, đang triển khai thực hiện, các bước tiếp theo thực hiện theo các nội dung đã được phê duyệt,

nhưng phải đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Xây dựng và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng.

3. Thiết kế, dự toán đã được phê duyệt trước ngày quy định này có hiệu lực nhưng chưa triển khai thực hiện thì không phải phê duyệt lại, các bước tiếp theo thực hiện theo quy định này.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện quy định này; định kỳ 06 tháng, hằng năm báo cáo UBND tỉnh, Bộ Xây dựng kết quả thực hiện công tác QLDA ĐTXD trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông; Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện công tác QLDA ĐTXD theo các nội dung của Quy định này; định kỳ 06 tháng, hằng năm báo cáo Sở Xây dựng kết quả thực hiện công tác QLDA ĐTXD trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm kiện toàn bộ máy của các Phòng QLXD, các Ban quản lý dự án xây dựng cấp huyện để đáp ứng yêu cầu về quản lý nhà nước và QLDA ĐTXD; định kỳ 06 tháng, hằng năm báo cáo Sở Xây dựng kết quả thực hiện công tác QLDA ĐTXD trên địa bàn.

4. UBND cấp xã căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại quy định này tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ 06 tháng, hằng năm báo cáo UBND cấp huyện kết quả thực hiện công tác QLDA ĐTXD trên địa bàn.

5. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc các cấp chỉ đạo Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng giám sát các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn theo quy định.

Các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định này; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Quang Khải